

# MÙA MƯA LŨ NĂM 1986 VÀ NHẬN ĐỊNH NGUỒN NƯỚC MÙA CẠN NĂM 1986 — 1987 Ở HOÀNG LIÊN SƠN

ĐỖ NGỌC LÂM

Đài KTTV Hoàng Liên Sơn.

So với lũ lịch sử năm 1971 thì năm 1986 là năm thứ hai có nhiều thiên tai đối với tỉnh Hoàng Liên Sơn.

Từ tháng V đến tháng X trên các sông ngòi trong tỉnh đã lần lượt xuất hiện các trận lũ lớn và đặc biệt lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến năng suất cây trồng cũng như đời sống của con người.

Trong tổng số 12 trận lũ xuất hiện trong mùa mưa lũ năm nay, thì nguy hiểm nhất là ba trận lũ xảy ra trong tháng VII, tháng IX, tháng X trên sông Chảy, sông Nậm Mu, và sông Thao.

Ba trận lũ này không những lớn nhất trong năm mà còn lớn nhất trong vài chục năm trở lại đây. Để thấy rõ đặc điểm của mùa mưa lũ năm nay, có thể sơ bộ xét 3 trận lũ điển hình kể trên.

## I — NGUYÊN NHÂN VÀ ĐẶC ĐIỂM CÁC TRẬN LŨ LỚN

1. Trận lũ xảy ra từ ngày 24 đến 29 tháng VII/1986. Từ ngày 22/VII do ảnh hưởng của vùng áp thấp đẩy lên và sự hoạt động mạnh mẽ của cơn bão số 3, hầu hết các nơi trong tỉnh Hoàng Liên Sơn đều có mưa vừa đến mưa to. Lượng mưa trong 24 giờ nhiều nơi đạt trên 100mm.

Mức nước trên các sông ngòi lên nhanh và xuất hiện mức nước cao nhất vào các ngày 24, 25. Ngày 26 mức nước bắt đầu xuống, nhưng ngày 27 mức nước trên các sông ngòi lên lại, hình thành một trận lũ kép với mức độ lớn hơn.

Thời điểm này trên sông Nậm Mu có lũ lớn. Biên độ lũ lên tới 840cm và mức nước đỉnh lũ lên tới 1050cm, cao hơn đỉnh lũ TBNN (trung bình nhiều năm) cùng kỳ 378cm. Trên sông Chảy mức độ lũ lại càng ác liệt hơn, biên độ lũ lên tới 890cm. Mức nước đỉnh lũ tại Bảo Yên lên tới 6762cm. Đây là đỉnh lũ cao nhất trong chuỗi số liệu có được từ nhiều năm nay.

Trên sông Thao mức độ lũ đợt này tuy có nhỏ hơn, nhưng tại Bảo Hà biên độ lũ cũng lên tới 665cm.

Do lượng nước của trận lũ đầu chưa rút hết thì lại kế tiếp trận lũ thứ 2 nên diện ngập càng rộng, mức càng sâu, sự thiệt hại càng lớn.

Theo tài liệu điều tra, có hàng ngàn héc ta lúa và hoa màu bị ngập, tài sản của Nhà nước, của nhân dân bị thiệt hại lớn.

2. Trận lũ xảy ra ngày 6 — 7 tháng XI.

Cơn bão số 5 có tên là (WAYNE) đổ bộ vào các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, gây thiệt hại to lớn cho hai tỉnh Thái Bình và Hà Nam Ninh. Ở Hoàng Liên Sơn tuy bão không trực tiếp tràn qua nhưng ảnh hưởng của bão cũng rất lớn. Lượng mưa 10 ngày đầu tháng IX phổ biến ở các nơi từ 300 — 450mm, cao hơn TBNN cùng kỳ 50 — 60mm, Sa Pa cao hơn tới 300mm.

Các sông ngòi trong tỉnh đều hình thành lũ. Trên sông Thao có lũ lớn nhất. Mức nước đỉnh lũ tại Xuân Tăng 7661cm, Bảo Hà 5700cm, Yên Bái 3255cm.

Tuy nhiên, trận lũ này chỉ gây thiệt hại lớn cho vùng ven sông Thao và khu vực thị xã Yên Bái.

643 ha lúa và hoa màu vùng có năng suất cao bị ngập, bị lũ tàn phá nặng nề. Huyện Trấn Yên là nơi bị thiệt hại nhiều nhất 562ha, Văn Yên 36ha, Yên Bái 45 ha, v.v.

### 3. Trận lũ xảy ra ngày 10—12/X.

Đây là trận lũ có sức tàn phá mạnh nhất đối với tỉnh Hoàng Liên Sơn trong mùa mưa lũ năm nay.

Nguyên nhân phát sinh ra trận lũ này là do đợt không khí lạnh tràn về. Phía thượng nguồn sông Thao (thuộc địa phận Trung Quốc) có mưa to và rất to. Lượng mưa trong nội địa cả trận lũ này không đáng kể, phổ biến ở các nơi chỉ vài chục milimét. Nơi mưa nhiều nhất là Sa Pa cũng chỉ 113mm, Xuân Tăng 44mm, v.v.

Tuy lượng mưa phần nội địa không nhiều, nhưng lũ trên sông Thao (tại Xuân Tăng) thì đặc biệt lớn, cường suất lũ lên rất mạnh.

Mức nước lúc một giờ ngày 9/X tại Xuân Tăng là 7286cm. Đến một giờ ngày 11/X đã lên tới 8135cm. Trung bình lũ lên 425 cm/ngày.

Tại Yên Bái mức nước trên sông Thao trước khi có lũ là 2800cm. Nhưng mức nước đỉnh lũ ngày 12/X đã lên tới 3303cm (trên báo động III).

Lũ xảy ra trong thời điểm này là lúc lúa và hoa màu sắp thu hoạch nên mức độ thiệt hại tăng lên gấp bội so với các trận lũ xảy ra trong các tháng trước đó.

Theo tài liệu điều tra của Chi cục thống kê thì chỉ riêng lưu vực sông Thao đã bị ngập 2177 ha lúa (trong đó 1624 ha bị mất trắng), 4958 ngôi nhà bị ngập (trong đó 75 ngôi nhà bị đổ và bị trôi), 35 mét đê Cổ Phúc bị vỡ, 3 cầu phao bị hỏng và cuốn trôi, 6 người chết và mất tích v.v. Tổng thiệt hại trị giá 85 triệu đồng.

Sau khi nước rút, lũ còn để lại trên các lưu vực bị ngập một lớp phù sa dày từ 0,5 — 1 mét gây tắc nghẽn giao thông nhiều nơi ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của nhân dân.

Qua phân tích sơ bộ ba trận lũ lớn xảy ra trong mùa mưa lũ năm nay cho thấy thiên nhiên đã gây ra những thiệt hại to lớn đến nền kinh tế của tỉnh Hoàng Liên Sơn.

Hậu quả của lũ lụt là nghiêm trọng, cần phải có sự phấn đấu nỗ lực vượt bậc mới có thể khắc phục được nhanh chóng những khó khăn trên.

## II — DỰ KIẾN NHẬN ĐỊNH NGUỒN NƯỚC MÙA CẠN 1986 — 1987 Ở HOÀNG LIÊN SƠN.

Mùa mưa lũ năm 1986 ở Hoàng Liên Sơn có một số đặc điểm chủ yếu sau đây:

— Trận lũ kép xuất hiện trong tháng VII trên sông Chảy và trận lũ xảy ra tháng X trên sông Thao lại Xuân Tắng là hai trận lũ lớn nhất trong năm nay và cũng là hai trận lũ đặc biệt lớn so với chuỗi số liệu có được từ trước đến nay.

— Phần nhiều các trận lũ lớn xảy ra là ở trên các triền sông chính và do mưa phía thượng lưu thuộc địa phận Trung Quốc gây ra là chủ yếu, còn lượng mưa nội địa hầu như không đáng kể.

— Các trận lũ lớn xảy ra trong tháng IX tháng X mang tính chất cục bộ và chủ yếu chỉ xảy ra ở các triền sông thuộc phía đông Hoàng Liên Sơn.

Mùa lũ bắt đầu sớm (hạ tuần tháng V), nhưng kết thúc cũng rất sớm. Các sông ngòi phía tây dãy Hoàng Liên Sơn kết thúc mùa lũ vào thượng và trung tuần tháng IX. Các sông ngòi phía đông Hoàng Liên Sơn kết thúc vào hạ tuần tháng X. Vì vậy mực nước trung bình trên các sông ngòi trong tỉnh từ tháng IX, tháng X đều ở mức thấp hơn trung bình nhiều năm cùng kỳ.

Với xu thế trên, kết hợp với các phương pháp tính toán có căn cứ khoa học thì tình hình khí tượng thủy văn mùa cạn 1986 — 1987 ở Hoàng Liên Sơn sẽ diễn biến như sau:

Vụ đông xuân 1986 — 1987 là một vụ đông xuân ấm. Nhiệt độ không khí trung bình toàn vụ xấp xỉ trung bình nhiều năm (TBNN).

Toàn vụ mưa ít. Đầu và giữa vụ lượng mưa thấp hơn giá trị TBNN. Cuối vụ xấp xỉ hoặc cao hơn TBNN một ít.

Lượng dòng chảy các tháng mùa cạn trên các sông ngòi trong tỉnh đều ở mức thấp hơn giá trị TBNN.

Vì vậy, tình hình thiếu nước trong các tháng mùa cạn rất có thể xảy ra. Để có đủ nước tưới cho vụ đông xuân và đủ nước cho các nhà máy thủy điện hoạt động thì ngay từ các tháng cuối mùa mưa lũ các cơ sở dùng nước phải có các biện pháp trữ nước trong các ao, hồ, kênh lạch mới có khả năng đáp ứng được các yêu cầu dùng nước./.

## Ở VIỆT NAM BẠN CÓ BIẾT

Nơi mưa nhiều nhất: Bắc Quang (Hà Tuyên) lượng mưa trung bình năm 4961mm.

Mưa ít nhất ở Phan Rang (Thuận Hải) lượng mưa trung bình năm 730mm.

Nắng nhiều nhất ở Phan Thiết (Thuận Hải) trung bình năm 2976 giờ.

Năm 1910 bão đổ bộ vào bờ biển nước ta nhiều nhất: 13 lần. Đợt mưa nhiều nhất của một cơn bão xảy ra ở Phù Liễn (Hải Phòng) từ 20 đến 23/IX/1927 đo được 1023mm.

Tốc độ gió mạnh nhất ghi được 59m/s — tại Qui Nhơn (Nghĩa Bình) khi cơn bão Flssie đổ bộ ngày 15/IX/1972.

Tháng XI xảy ra đợt mưa lớn nhất ở Bắc Bộ vào 2 ngày 9 và 10 năm 1984 ở Vụ Bản (Hà Nam Ninh) đo được 690mm.

Hà Nội đo được 561mm.

Mưa lớn nhất trong một ngày đo được ở thị xã Thanh Hóa (Thanh Hóa) ngày 24/IX/1963 là 731mm.

Ngày 14/XII/1975 nhiệt độ thấp nhất của không khí tại núi Hoàng Liên Sơn xuống đến  $-5,7^{\circ}\text{C}$ .

Ở Trương Dương (Nghệ Tĩnh) nhiệt độ cao nhất lên đến  $44,6^{\circ}\text{C}$ .

NGUYỄN HỮU TÀI SƯU TẦM  
Viện KTTV

## KẾT QUẢ 10 NĂM NGHIÊN CỨU...

(Tiếp theo trang 20)

— Nghiên cứu động lực các khối nước phục vụ cho khai thác hải sản  
— Nghiên cứu khả năng ô nhiễm nước biển và sử dụng viễn thám vào nghiên cứu khí tượng thủy văn biển.

— Nghiên cứu đánh giá tài nguyên khí tượng thủy văn biển, và đưa công tác nghiệp vụ KTTV biển vào các chương trình mẫu trên máy tính điện tử.

Tăng cường hơn nữa hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khí tượng thủy văn biển.

Công tác nghiên cứu khí tượng thủy văn biển những năm tiếp theo nhằm phục vụ cho 3 chương trình lớn của Nhà nước ta do Đại hội VI của Đảng đề ra, đang được hình thành trong chương trình biên giai đoạn 1986 — 1990 với nội dung thiết thực và tập trung hơn, đáp ứng những yêu cầu cụ thể trong phạm vi nhất định và dự báo một cách chính xác phục vụ cho các ngành kinh tế quốc dân và quốc phòng, đã được bộ môn khí tượng thủy văn biển khái quát hóa trong phương hướng nghiên cứu của mình những năm tiếp theo, chắc chắn sẽ mở ra một giai đoạn mới trong quá trình phát triển bộ môn khí tượng thủy văn biển./